

Bản án số: 62/2023/HSST

Ngày: 04-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Phi

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40A/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 13/2023/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Diễm T; sinh năm 1987 tại Đ.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Xuân H, huyện Xuân L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Trọng N; đã chết; con bà Nguyễn Thị Kim A; sinh năm: 1944; có chồng là Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1994 (sống chung không đăng ký kết hôn); có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân L, tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo được hoãn chấp hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo bị bắt từ 21/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Có mặt”.

2. Cao Thị Kim Tr; sinh năm 2004 tại T.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Suối K, huyện Tánh L, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Cao Đức T; sinh năm: 1980; con bà Trần Thị B; sinh năm: 1985; có chồng là Tô Minh L; sinh năm: 2001

(không đăng ký kết hôn); có 02 người con sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại tại từ đầu “Có mặt”.

Bị hại: Công ty Tài chính TNHH HD S.

Địa chỉ: 2xx Phan Đăng L, phường 13, quận Bình T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Hồng T – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo giấy ủy quyền lập ngày 01/11/2018).

Bà T ủy quyền lại cho: Ông Vũ Hoàng G, sinh năm 1989 tham gia tố tụng (Theo giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2022).

HKTT: Tổ 3, phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 11, Tòa nhà D, số 2xx Phan Đăng L, phường 13, quận Bình T, Thành phố H “Ông G có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Hoàng Th, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn Tân H, xã Bàu C, huyện C, tỉnh B “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S; địa chỉ: 2xx, Phan Đăng L, phường 13, quận Bình T, Thành phố H và cửa hàng điện thoại di động Hoàng Th; thuộc khu phố Vinh T, thị trấn Ngải G, huyện C, tỉnh B do ông Cao Hoàng Th làm chủ có ký kết hợp đồng cấp tín dụng. Khi khách hàng mua điện thoại trả góp thì tiến hành làm hồ sơ online mua trả góp điện thoại với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S. Sau khi duyệt hồ sơ đủ điều kiện vay trả góp thì Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S sẽ thông báo cho ông Cao Hoàng Th biết đồng thời hướng dẫn khách hàng đến cửa hàng điện thoại của ông Th để mua điện thoại theo hình thức mua trả góp.

Vào ngày 06/11/2022, Công ty tài chính TNHH HD S tiếp nhận hồ sơ mua trả góp điện thoại của các khách hàng Nguyễn Thị Thu T1; sinh ngày 25/5/1996, trú tại xã Mai H, huyện Tuyên H, tỉnh Q và Hồ Thảo V; sinh năm: 1997, trú tại xã Diễn B, huyện Diễn C, tỉnh N mua trả góp 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max. Đối với hồ sơ mang tên Hồ Thảo V thì Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S đã giải ngân cho cửa hàng di động Hoàng Th xong. Đối với hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Thu T1 thì sau khi đưa thông tin vào hệ thống chăm sóc khách hàng và phòng chống gian lận nội bộ, Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD S phát hiện hồ sơ này làm giả thông tin khách hàng nên ngày 22/7/2022 đã viết đơn trình báo Cơ quan Công an để giải quyết.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Vào khoảng tháng 10/2021, Lê Thị Diễm T quen biết với Nguyễn Hồng S; sinh năm: 1990, trú tại ấp Phụng V, xã Suối C, huyện Xuân L, tỉnh Đ và Mạc Thị Bảo Y; sinh năm: 1992, trú tại tổ dân phố Đồng T, thị trấn Hương A, huyện Quế S, tỉnh Q. S nói T kiếm vài người bạn chụp hình thẻ 3x4 để S làm hồ sơ giả mua hàng trả góp. T hỏi có liên quan gì đến người chụp hình không thì S trả lời sẽ lấy thông tin của người khác nên không ảnh hưởng gì; nếu hồ sơ đầu (hồ sơ được duyệt cho mua trả góp) thì sẽ cho T 500.000 đồng tiền công/01 hồ sơ; T đồng ý. Sáng ngày 06/12/2021, T gặp Cao Thị Kim Tr nói việc lấy hình của Tr để làm hồ sơ giả mua hàng trả góp và sẽ trả tiền công nên Tr đồng ý. T chở Tr đi chụp 05 ảnh 3x4 (phông màu xanh) và 5 ảnh 3x4 (phông màu trắng) rồi đến phòng trọ của Mạc Thị Bảo Y đưa ảnh (T và Tr không biết hồ sơ giả gồm những giấy tờ gì). Do chờ lâu nên T chở Tr về lại nhà của Tr. Đến chiều cùng ngày, T tiếp tục chở Tr đến phòng trọ của Y thì được thông báo là hồ sơ giả vay trả góp đã được duyệt và bảo Tr đến cửa hàng điện thoại di động Hoàng Th để lấy điện thoại. Khoảng 19h cùng ngày, Mạc Thị Bảo Y cùng một tài xế (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở Tr và T đi trên một xe ô tô (không nhớ biển số) đến cửa hàng điện thoại di động Hoàng Th. Khi cách cửa hàng khoảng 500m, Y dừng xe lại, đưa cho Tr 15.000.000 đồng rồi nói Tr khi vào cửa hàng thì khai tên là Nguyễn Thị Thu T1 (sinh ngày 25/5/1996, trú tại xã Mai H, huyện Tuyên H, tỉnh Q); đặt mua trả góp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, loại 128 GB với giá 35.000.000 đồng. Khi Tr đi vào cửa hàng thì nói thông tin như trên còn T nói là chủ của Tr đi cùng để mua điện thoại. Tr xem điện thoại còn nguyên hộp, chưa bóc tem thì đưa cho ông Th 15.000.000 đồng và ký vào hợp đồng tín dụng số ED0222620xx, giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử, giấy yêu cầu bảo hiểm và phiếu bán hàng kiêm phiếu thu khoản tiền mặt trả trước với tên là Nguyễn Thị Thu T1 rồi cầm điện thoại trên đi về đưa cho Y cất giữ. Y trả tiền công cho T 500.000 đồng và cho Tr 800.000 đồng (Bút lục số 373 đến 377, 354 đến 371).

Hiện nay Mạc Thị Bảo Y (sinh năm: 1992, trú tại xã Hương A, huyện Quế S, tỉnh Q) đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được đủ cơ sở kết luận Mạc Thị Bảo Y là người đóng giả khách hàng mang tên là Hồ Thảo V (sinh năm: 1997, trú tại xã Diễm B, huyện Diễm C, tỉnh A) để mua trả góp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, loại 128 GB với giá 34.000.000 đồng tại Cửa hàng điện thoại di động Hoàng Th. Y đã trả trước 16.000.000 đồng còn lại 18.000.000 đồng sẽ trả góp hàng tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Y (Bút lục số 225 đến 227, 348 đến 351).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/BB-HĐĐGTS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Đức xác định trị giá 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, loại 128 GB, màu vàng (Gold), số Serial: No.QWOWF22VND; số IMEI: 3586492511663xx là 29.886.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, loại 128 GB, màu

xanh (Sierra Blue), số Serial: No.R06PTWLFMW; số IMEI: 3594819850449xx là 30.765.000 đồng (Bút lục số 282 đến 299).

Cáo trạng số 53/CT-VKS-CD ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị Diễm T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt với Bản án số 106/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân L, tỉnh Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Thị Kim Tr mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữ bị can Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr; hai bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 43.000.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Công ty tài chính TNHH HD S đồng ý trả cho ông Cao Hoàng Th số tiền 20.000.000 đồng.

Cáo bị cáo Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại - ông Vũ Hoàng G, yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 43.000.000đ.

Công ty tài chính TNHH HD S đồng ý trả cho Ông Cao Hoàng Th số tiền 20.000.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cao Hoàng Th yêu cầu Công ty tài chính TNHH HD S trả cho ông Th số tiền 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Cáo trạng số 53/CT-VKS-CD ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr thừa nhận: Công ty tài chính TNHH HD S và cửa hàng điện thoại di động Hoàng Th ký kết hợp đồng cấp tín dụng. Khi khách hàng mua điện thoại trả góp thì tiến hành làm hồ sơ online mua trả góp điện thoại với Công ty tài chính TNHH HD S. Sau khi duyệt hồ sơ đủ điều kiện mua hàng trả góp thì Công ty tài chính TNHH HD S sẽ thông báo cho ông Cao Hoàng Th biết đồng thời hướng dẫn khách hàng đến cửa hàng điện thoại của ông Th để mua điện thoại theo hình thức mua trả góp.

Sáng ngày 06/12/2021, Lê Thị Diễm T chở Cao Thị Kim Tr đi chụp 10 tấm hình thẻ 3x4 (phông màu trắng và phông màu xanh) đưa cho Mạc Thị Bảo Y để làm hồ sơ giả thông tin khách hàng với tên là Nguyễn Thị Thu T1 (sinh ngày 25/5/1996, trú tại xã Mai H, huyện Tuyên H, tỉnh Q – dán ảnh của Tr) rồi gửi hồ sơ online cho Công ty tài chính TNHH HD S để mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max nhằm chiếm đoạt tài sản này. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T và Tr đến cửa hàng điện thoại di động Hoàng Th cung cấp thông tin giả của khách hàng như trên, đưa trước cho ông Th 15.000.000 đồng để lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max (màu Sierra Blue) trị giá 30.765.000. Sau đó, Tr và T đưa điện thoại này cho Mạc Thị Bảo Y để nhận tiền công là 1.300.000 đồng (T 500.000 đồng và Tr 800.000 đồng). Tổng giá trị tài sản Tr và T chiếm đoạt được là 15.765.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 53/CT-VKS-CD ngày 27/4/2023, kết luận hành vi phạm tội của Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi Lê Thị Diễm T chở Cao Thị Kim Tr đi chụp 10 tấm hình thẻ 3x4 (phông màu trắng và phông màu

xanh) đưa cho Mạc Thị Bảo Y để làm hồ sơ giả thông tin khách hàng gửi hồ sơ online cho Công ty tài chính TNHH HD S để mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max nhằm chiếm đoạt tài sản này được thực hiện một cách cô ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt số tiền 15.765.000 đồng, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị Diễm T có 01 tiền án. Ngày 15/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân L, tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên bị cáo được hoãn chấp hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng trong thời gian hoãn chấp hành án vẫn tái phạm vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Tình tiết giảm nhẹ: Đây là vụ án ít nghiêm trọng do các bị cáo Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr thực hiện với lỗi “Cố ý trực tiếp”. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhưng chỉ có bị cáo Tr ăn năn hối cải; sau khi bị truy nã bị cáo T đã đầu thú. Bị cáo Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr; Áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh của T và Tr khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Hồng S (sinh năm: 1990, trú tại ấp Phụng V, xã Suối C, huyện Xuân L, tỉnh Đ) hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với hành vi làm giả giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 của S và Y do Công ty tài chính TNHH HD S nhận hồ sơ online, không thu giữ được các giấy tờ gốc nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục điều tra xử lý.

Hiện Mạc Thị Bảo Y đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định truy nã số 04/QĐTN-CQĐT. Khi nào bắt được Mạc Thị Bảo Y sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty tài chính TNHH HD S yêu cầu các bị cáo T và Tr liên đới bồi thường số tiền 43.000.000 đồng.

Các bị cáo T và Tr mỗi bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 21.500.000 đồng.

Công ty tài chính TNHH HD S đồng ý trả cho ông Cao Hoàng Th (chủ cửa hàng điện thoại di động Hoàng Th) số tiền 20.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại với người liên quan.

[9] Xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, loại 128GB (màu vàng Gold và màu xanh Sierra Blue) và các giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hồ Thảo V và Nguyễn Thị Thu T1 (hồ sơ giả) do Mạc Thị Bảo Y giữ. Hiện Y bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa thu hồi được.

Số tiền 1.300.000 đồng tiền công mà Y trả cho T và Tr thì hai bị can đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

01 USB chứa 08 file hình ảnh chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe hạng A1 do Công ty tài chính TNHH HD S cung cấp được chuyển theo hồ sơ vụ án là tài liệu chứng cứ thì tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.075.000đ (Một triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ nhà nước.

Công ty tài chính TNHH HD S phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr đồng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thị Diễm T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HSST ngày

15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân L, tỉnh Đ để buộc bị cáo Lê Thị Diễm T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/02/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt Cao Thị Kim Tr 10 (mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bị cáo Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr với bị hại là Công ty tài chính TNHH HD S cụ thể:

Bị cáo Lê Thị Diễm T bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 21.500.000 đồng.

Bị cáo Cao Thị Kim Tr bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD S số tiền 21.500.000 đồng.

Các bị cáo T và Tr có quyền yêu cầu Mạc Thị Bảo Y trả lại phần liên đới bồi thường cho bị hại (nếu có yêu cầu) theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị hại - Công ty tài chính TNHH HD S với người liên quan là ông Cao Hoàng Th, cụ thể:

Công ty tài chính TNHH HD S trả cho ông Cao Hoàng Th số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Các bị cáo Lê Thị Diễm T và Cao Thị Kim Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.075.000đ 1.075.000đ (Một triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Công ty tài chính TNHH HD S phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2023), các bị cáo T, Tr, ông G và ông Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Dẫn